



Nhã nhã cung đình đã có từ thời nhà Chu (Trung Quốc). Đầu đời Tần (221-206 TCN), Tần Thuỷ Hoàng đã cho đúc hột các kinh sách cũ, và những gì liên quan đến Nhã nhã cung đình có trong Kinh nhã cung, Lỗ nhã cung do Khổng Tử soạn đầu bút thợ truyền. Các đài sau vẫn dùng những gì còn có thay thế các tông thất hai quyển sách này để làm căn bản cho Lỗ nhã cung đình của mình.

Lỗ nhã cung du nhập vào Việt Nam từ Trung Quốc đầu thời vua Lý Anh Tông (1138-1157). Truyền đó thông qua nền văn hóa Chăm (ở nay là Campuchia) đã đến nền văn hóa ta. Ở Việt Nam, âm điệu nhã cung vui đĩnh đạc là điều Bồ Đề hay Khách, nghĩa là có âm hưởng Trung Quốc, nhã cung có âm điệu buồn đĩnh đạc là có âm điệu Nam, hay là âm điệu Việt. Đầu triều Lý Thánh Tông (1054-1072) đem các nhã cung công cúa và công triều Chiêm Thành về Kinh đô Thăng Long, và cho họ chép dưới các nghệ sĩ cung đình nhà Lý âm nhã cung Chăm. Hulsea lục trên nền tảng một kinh đô cũ của Chiêm Thành.

Các cung điệu bán âm buồn của nhã cung Chăm vẫn tồn tại trong âm nhã cung Huế. Nhã cung đình chỉ có tại kinh thành Huế. Trong lịch sử âm nhã cung Việt Nam, đây là bộ môn âm nhã cung duy nhất được ghi vào sổ sách từ xa xưa, trải qua bao thăng trầm của các triều đại, bao biển thiêng của thời cuộc mà vẫn còn lưu lại điều gì mờ ám sẩn đáng kể có thể sẽ dâng đỡ nghiên cứu về nhiều mặt: nhã cung khí đà đặng; sổp xèp dàn nhã cung tinh vi; nhã cung ngự đắc đáo; bài bản dồi dào và quan điểm thâm mộc sâu sắc.

Những chi tiết về một dàn Đàn nhã cung đình xuất hiện đầu tiên trong sổ sách có thể là trong quyển "An nam chí lục" của Lê Túc vào đầu Trị,

